**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**--------------------------------**

**NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG**

**DÒNG BÁO CHÍNH TRỊ VỚI ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1925 - 1945**

**Chuyên ngành: BÁO CHÍ HỌC**

**Mã số: 62320101**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ BÁO CHÍ**

**Hà Nội – 2015**

**Luận án được hoàn thành tại:**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

***Người hướng dẫn khoa học:***

**GS.TS. Đỗ Quang Hưng**

Giới thiệu 1:

Giới thiệu 2:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp cơ sở chấm Luận án tiến sĩ

Họp tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, số 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, vào hồi.......giờ.......phút, ngày.......tháng.......năm 2015.

***Có thể tìm hiểu Luận án tại:***

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin thư viện - Đại học Quốc gia Hà Nội

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ**

# LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Thúy Hằng, Vũ Thị Minh Thắng (2015), “Báo chí với sự hình thành không gian công ở Việt Nam: lịch sử và hiện tại”, Hội thảo quốc tế *Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong bối cảnh hội nhập quốc tế: thực tiễn các nước Đông Nam Á và kinh nghiệm cho Việt Nam (Democracy and Development models in Asia: Theory and Practice)* do Trường ĐHKHXH&NV và Sydney Democracy Network phối hợp tổ chức.

2. Nguyễn Thị Thúy Hằng (2014), “Các lý thuyết truyền thông chính trị và vận dụng ở Việt Nam”, *Tạp chí* *Lý luận Chính trị* (12), tr. 28-31.

3. Nguyễn Thị Thúy Hằng (2014), “Vài nét về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với báo chí cách mạng Việt Nam (1930-1945)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng* (6), tr. 66-70.

4. Nguyễn Thị Thúy Hằng (2014), “Vai trò của báo chí cách mạng trong đời sống chính trị Việt Nam 1925-1945”, *Tạp chí Khoa học* Đại học Quốc gia Hà Nội, T. 30 (1), tr. 22-32.

5. Dương Văn Thắng, Nguyễn Thị Thúy Hằng (2011), “Đấu tranh giành quyền lợi tinh thần tất yếu cho dân tộc”, *Tạp chí Bảo hiểm xã hội* (189), tr.6-9.

6. Dương Văn Thắng, Nguyễn Thị Thúy Hằng (2011), “Đào tạo, xây dựng đội ngũ báo chí”, *Tạp chí Bảo hiểm xã hội* (191), tr. 5-8.

7. Dương Văn Thắng, Nguyễn Thị Thúy Hằng (2011), “Cách viết-nghệ thuật làm báo”, *Tạp chí Bảo hiểm xã hội* (192), tr. 7-11.

8. Dương Văn Thắng, Nguyễn Thị Thúy Hằng (2011), “Nhiệm vụ của báo chí cách mạng”, *Tạp chí Bảo hiểm xã hội* (190), tr. 11-12.

**MỞ ĐẦU**

**1. Lý do chọn đề tài**

Đời sống chính trị Việt Nam giai đoạn 1925-1945 đan xen nhiều mâu thuẫn dân tộc, giai cấp, các xu hướng khiến cho hoạt động báo chí rất phức tạp với nhiều khuynh hướng đa dạng. Báo chí vừa là tấm gương phản ánh các phong trào chính trị, vừa tác động trở lại đối với những phong trào đó. Báo chí chính trị đa màu sắc, đa giọng điệu, có dòng báo thân chính quyền, nhưng cũng có dòng báo đấu tranh mạnh mẽ với chính quyền thực dân, bản thân các dòng báo tồn tại cùng nhau, nhưng cũng cạnh tranh và xung đột với nhau làm nên một bức tranh đa dạng. Điều đặc biệt là trong bối cảnh thực dân Pháp áp đặt ách cai trị, xuất bản và dung dưỡng cho báo chí phục vụ chính quyền thực dân, thì báo chí cách mạng, báo chí mác xít, dòng báo xuất bản bí mật, bất hợp pháp, tồn tại trong điều kiện cực kỳ khó khăn và thiếu thốn, lại có thể đóng vai trò to lớn trong quá trình vận động cách mạng và góp phần quan trọng tạo nên thành công của cách mạng Việt Nam.

Dòng báo chính trị rất phong phú, phức tạp, không chỉ là dòng báo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tuy nhiên, cho đến nay, đa phần các nghiên cứu tập trung vào nghiên cứu báo chí cách mạng, báo chí của Đảng Cộng sản và một số báo chí yêu nước, khuynh tả mà chưa nghiên cứu một cách toàn diện dòng báo chính trị với các khuynh hướng báo chí ở Việt Nam.

Từ việc phân tích vai trò của dòng báo chính trị trong đời sống chính trị Việt Nam (1925-1945), ý thức được cần phải trau dồi và nâng cao tính cách báo chí chính trị ở nước ta trong bối cảnh kinh tế thị trường, khi cách làm báo đang xuất hiện những biểu hiện lệch lạc, thương mại hóa, chúng tôi rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá khứ về xử lý mối quan hệ giữa báo chí và chính trị để vận dụng vào thực tiễn báo chí Việt Nam đương đại. Từ xưa đến nay, dòng báo chính trị luôn có vị trí quan trọng, không chỉ là việc tuyên truyền cho đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, mà còn phải phản ánh những sắc thái chính trị từ đời sống, là diễn đàn ngôn luận của nhân dân.

**2. Mục đích nghiên cứu**

*Thứ nhất*, *làm rõ được những vấn đề lý thuyết về mối quan hệ báo chí và chính trị trên quan điểm mác xít và các quan điểm khác*.

*Thứ hai*, *dựng lên được diện mạo dòng báo chính trị Việt Nam 1925-1945*, giai đoạn với sự đa dạng về đảng phái và xu hướng chính trị, kéo theo sự đa dạng về khuynh hướng báo chí và sự tác động rõ nét của báo chí với đời sống chính trị Việt Nam.

*Thứ ba, chỉ ra được vai trò của dòng báo chính trị trong đời sống chính trị Việt Nam 1925 và những bài học kinh nghiệm.*

**3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:**

Trong luận án này, đối tượng nghiên cứu là *dòng báo chính trị ở Việt Nam với đời sống chính trị Việt Nam giai đoạn 1925-1945.*

Phạm vi là báo chí chính trị giai đoạn 1925-1945, nhưng tập trung nghiên cứu những tờ báo, tạp chí tiêu biểu nhất của các đảng phái, các khuynh hướng chính trị, ngoài ra có tham khảo một số tờ báo có ảnh hưởng lớn đến đời sống chính trị Việt Nam trước năm 1925.

**4. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Luận án sử dụng các phương pháp chính theo nguyên tắc liên ngành: Báo chí học, Chính trị học và Sử học.

Dựa trên cơ sở các tư liệu thu thập được, tác giả đã thực hiện phương pháp so sánh lịch sử, phương pháp phân tích-tổng hợp, phương pháp sử liệu, phương pháp đồng đại và lịch đại, phương pháp diễn dịch kết hợp với quy nạp, phương pháp phỏng vấn sâu v.v..

**5. Đóng góp của luận án**

Chúng tôi hướng đến *cái mới* là: lần đầu tiên có một công trình nghiên cứu *phục hiện lại một cách tương đối hoàn chỉnh về dòng báo chính trị Việt Nam giai đoạn 1925-1945* *với các khuynh hướng báo chí chính trị tiêu biểu trong giai đoạn này.*

*­­­*- Phác họa một cái nhìn tổng quan về quan điểm mácxít và các quan điểm khác về mối quan hệ truyền thông và chính trị nói chung, báo chí và chính trị nói riêng.

- Khắc họa diện mạo, cơ sở hình thành, sự phát triển của dòng báo chính trị ở Việt Nam trước năm 1925 và giai đoạn 1925-1945. Trên cơ sở nhận thức dòng báo chính trị Việt Nam giai đoạn 1925-1945 rất phức tạp và đa dạng, luận án có cái nhìn so sánh để từng bước hình dung các khuynh hướng báo chí chính trị ở Việt Nam và lực lượng làm báo chính trị trong giai đoạn này.

- Phân tích nội dung và nghệ thuật dòng báo chính trị Việt Nam, trong đó tập trung làm rõ những điểm tương đồng và khác biệt trong nội dung của các khuynh hướng báo chí chính trị; nghệ thuật làm báo của báo chí công khai, hợp pháp và nghệ thuật tuyên truyền của báo chí xuất bản bí mật dưới chính quyền thực dân.

- Trên cơ sở phân tích tài liệu lưu trữ, đánh giá vai trò của dòng báo chính trị đối với đời sống chính trị Việt Nam, thể hiện qua sự tác động đến chính quyền thuộc địa, đến các đảng phái và phong trào chính trị, đến công chúng. Từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm và ý nghĩa lịch sử đối với thực tiễn đời sống báo chí và chính trị hiện nay.

Với ý nghĩa như vậy, *về phương diện lý luận*, tác giả luận án sẽ đóng góp vào lý luận báo chí truyền thông định nghĩa về *dòng báo chính trị ở Việt Nam,*  đồng thời góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý thuyết về mối quan hệ báo chí và chính trị; góp phần bổ sung, phát triển một nội dung lý thuyết quan trọng của chuyên ngành Báo chí học (Truyền thông chính trị).

*Về phương diện thực tiễn*, trong giai đoạn hiện nay, khi việc xây dựng nền báo chí truyền thông và vấn đề truyền thông-chính trị đang có những diễn biến mới, phong phú và phức tạp thì việc tìm ra những đặc điểm, thành tựu giải quyết mối quan hệ này trong lịch sử báo chí sẽ là những gợi ý thiết thực và có giá trị đối với những người hoạt động báo chí cũng như những nhà lãnh đạo, quản lý báo chí ở Việt Nam. Luận án cũng có thể là một nguồn tư liệu có giá trị tham khảo đối với sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh ngành Báo chí học, Chính trị học, Lịch sử cũng như những mối quan tâm nghiên cứu về Lịch sử báo chí, Truyền thông và Chính trị ở Việt Nam.

**8. Cấu trúc của luận án**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận án gồm 5 chương, 13 tiết.

**CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**

**1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước**

***1.1.1. Nhóm các công trình về lịch sử báo chí***

Trước năm 1945 đã có một số tác giả nghiên cứu về lịch sử báo chí, như Diệp Văn Kỳ với công trình *Chế độ báo giới Nam Kỳ* (1938), Hoa Bằng với một loạt bài viết trên tạp chí *Tri Tân* (1941, 1942)… tuy nhiên, các công trình mới dừng lại ở quy mô những bài viết trên tạp chí, hay một cuốn sách nhỏ khắc họa một số nét khái quát về báo giới Việt Nam trong buổi đầu…

Sau năm 1945, đã có những khảo cứu khá công phu của các nhà nghiên cứu về lịch sử báo chí như: *Lịch sử báo chí Việt Nam từ khởi thuỷ đến 1930* (Huỳnh Văn Tòng, 1973); *Lược sử báo chí Việt Nam* (Nguyễn Việt Chước, 1974); *120 năm báo chí Việt* Nam (Hồng Chương, 1985); *Tìm hiểu lịch sử báo chí Việt Nam* (Hồng Chương, 1987); *Báo chí cách mạng Việt Nam 1925-1945* (Nguyễn Thành, 1984); *Lịch sử báo chí Việt Nam 1865-1945* (Đỗ Quang Hưng chủ biên, 2000, 2001); *Báo chí Việt Nam từ khởi thuỷ đến 1945* (Huỳnh Văn Tòng, 2000); *Diện mạo báo chí chính trị Việt Nam trước năm 1954* (Hoàng Văn Quang, 2010) v.v.. Hầu hết các công trình nghiên cứu về lịch sử báo chí đều chủ yếu trình bày lược sử báo chí Việt Nam; các dòng báo, các khuynh hướng báo chí; sự phát triển báo chí với cuộc đấu tranh dân tộc, giai cấp; những giá trị xã hội, chính trị và văn hoá của báo chí lúc đó… mà chưa tập trung vào dòng báo chính trị và mối quan hệ báo chí-chính trị, vai trò báo chí đối với đời sống chính trị Việt Nam trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

Có những công trình tập trung khảo sát về một số tờ báo hay các nhân vật báo chí tiêu biểu như: *Sự nghiệp báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh* (Nguyễn Thành, 1995);  *Lịch sử báo Tiếng Dân* (Nguyễn Thành, 1992); *Nguyễn An Ninh* (Nguyễn An Tịnh sưu tầm); *Sự tiến hoá liên tục của Nguyễn An Ninh một lãnh tụ cách mạng hùng biện* (Hà Huy Giáp, 1989); *Nguyễn An* Ninh (Nhiều tác giả, 1988); Mục *lục phân tích tạp chí Nam Phong: 1917-1934* (Nguyễn Khắc Xuyên, 2002); *Tạp chí Tri Tân 1941-1946: Các bài viết về lịch sử và văn hoá Việt Nam* (Sưu tầm và tuyển chọn: Nguyễn Quang Ân, Phạm Đình Nhân, Phạm Hồng Toàn, 2000), *Tạp chí Cộng sản những chặng đường phát triển* (Nguyễn Phú Trọng chủ biên, Nguyễn Trọng Thụ, Lê Trì, 1995); *Huỳnh Thúc Kháng tác phẩm* (Nguyễn Q. Thắng, 1992); *Chí sĩ yêu nước Huỳnh Thúc Kháng* (UBTƯ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam-Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, 1997); *Luật sư Phan Văn Trường* (Nguyễn Phan Quang-Phan Văn Hoàng, 1995) v.v.. Các công trình này cũng rất có giá trị, tuy nhiên chủ yếu tập trung vào một tờ báo, một tạp chí, một nhân vật báo chí nhất định mà thiếu sự nhìn nhận trong một tổng thể, đánh giá tổng quát vai trò của báo chí chính trị trong đời sống chính trị Việt Nam 1925-1945.

Bên cạnh đó, đã có một số lượng khá lớn hồi ký của những người làm báo như *Hồi ký Trần Huy Liệu* (1991); *Hồi ký Vũ Đình Hoè* (1995), *Hồi ký Thanh Nghị* (2000); *Những chặng đường báo Cứu quốc* (Xuân Thuỷ, Nguyễn Thành Lê, Nguyễn Văn Hải, Tô Hoài, Nguyễn Tiêu, 1987); *Bốn mươi năm nói láo* (Vũ Bằng, 2001), *41 năm làm báo* (Hồ Hữu Tường, 1968) hay hồi ký của những người từng là chứng nhân lịch sử giai đoạn trước năm 1945 như *Một cơn gió bụi*  (Trần Trọng Kim), *Nhớ nghĩ chiều hôm* (Đào Duy Anh), *Ngồi tù khám lớn* (Phan Văn Hùm) v.v..

Các công trình nghiên cứu về *lịch sử Việt Nam cận đại* cũng có ít nhiều đề cập đến hoạt động báo chí trong giai đoạn 1858- 1945. Tiêu biểu như các công trình *Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám* (gồm 3 tập, Trần Văn Giàu, 1973, 1975, 1993). Tuy nhiên, trong các công trình này, báo chí cũng chỉ được nhắc đến như những cơ quan ngôn luận của các hệ tư tưởng.

***1.1.2. Về mối quan hệ báo chí và chính trị***

Một số công trình nghiên cứu về *lý luận báo chí* đã bước đầu đề cập đến mối quan hệ báo chí với chính trị như *Cơ sở lý luận báo chí truyền thông* (Dương Xuân Sơn, Đinh Văn Hường, Trần Quang, 2004), *Truyền thông đại chúng trong công tác lãnh đạo quản lý* (Vũ Đình Hoè chủ biên, 2000); *Báo chí, những vấn đề lý luận và thực tiễn* (Hà Minh Đức chủ biên, 1997); *Báo chí những điểm nhìn từ thực tiễn* (Nguyễn Văn Dững chủ biên, 2000, 2002); *Cơ sở lý luận báo chí* (Nguyễn Văn Dững, 2013) v.v..

Bên cạnh đó đã có một số công trình nghiên cứu, tuyển chọn, giới thiệu quan điểm của các nhà kinh điển về báo chí-xuất bản như cuốn sách *Mác-Ăngghen, Lênin, Hồ Chí Minh bàn về báo chí, xuất bản* (Vũ Duy Thông chủ biên, 2004) ; *C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin với báo chí* (Hà Minh Đức, 2010).

Cho đến nay ở Việt Nam rất ít các công trình nghiên cứu về lịch sử báo chí nói chung và *dòng báo chính trị* nói riêng phân tích một cách hệ thống, tập trung và trực tiếp về mối quan hệ báo chí và chính trị.

**1.2. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài**

***1.2.1. Về báo chí và chính trị ở Việt Nam đầu thế kỷ XX đến năm 1945***

Các nhà nghiên cứu người Việt Nam ở nước ngoài và các học giả nước ngoài nghiên cứu lịch sử Việt Nam cận hiện đại cũng có đề cập một số nét về báo chí, vai trò báo chí đối với các tổ chức chính trị trong giai đoạn trước năm 1945 như các công trình nghiên cứu của D. Hemery: *Révolutionnaires Vietnamiens et pouvoir colonial en Indochine* (1975); W.J. Duiker: *The rise of nationalism in Vietnam 1900-1941* (1976); D.G.Marr: *Vietnam 1945: The Quest for Power* (1995); Huỳnh Kim Khánh với *Vietnamese Communism 1925-1945*, (1982); Hồ Tài Huệ Tâm với *Radicalism and the Origins of the Vietnamese Revolution*; McHale (S.F) với *Print and Power: Buddhism, Confucianism and Communism in the Making Modern Vietnam* (2004); Peycam (Phillippe M.F) (2012)*, The Birth of Vietnamese Political Journalism, Saigon 1916-1930*, v.v..

Một trong những bộ sách tốt nhất ở nước ngoài về lịch sử tư tưởng Việt Nam cận, hiện đại là *Vietnam du confucianisme au communisme* (Việt Nam từ Khổng giáo đến chủ nghĩa cộng sản) của Trịnh Văn Thảo, xuất bản tại Paris năm 1990 và được dịch và xuất bản ở Việt Nam vào năm 2012 với tên gọi *Ba thế hệ trí thức người Việt (1862-1954)* với việc tiếp cận lịch sử dưới góc độ xã hội học.

Các tác giả phương Tây có quan điểm nghiên cứu gắn báo chí với đời sống chính trị Việt Nam rõ nét nhất là D. Hemery, Huỳnh Kim Khánh, Mc Hale và Peycam, những người đã coi báo chí như một kênh quan trọng để chuyển tải tư tưởng của các tổ chức và đảng phái chính trị ở Việt Nam.

***1.2.2. Về lý thuyết truyền thông chính trị***

Trên thế giới có hệ thống các công trình lý thuyết về truyền thông chính trị rất phong phú. Chúng tôi cho rằng lý thuyết về báo chí chính trị nên được đặt trong một tổng thể lớn hơn, là truyền thông chính trị.

Trước tiên phải kể đến công trình nghiên cứu của Siebert, Peterson, và Schramm, 1956, *Four theories of press* đã được dịch sang tiếng Việt, một nỗ lực để thiết lập một khung lý thuyết rộng rãi cho việc phân tích so sánh các phương tiện truyền thông. Thussu, Daya K. đã có cuốn sách giới thiệu về truyền thông quốc tế, trong đó có giới thiệu về các lý thuyết truyền thông, *International communication – Continuity and Change* (2010). Công trình có tính chất mở đường về nghiên cứu so sánh là *Comparing Media Systems – Three models of Media and Politics* của Hallin và Mancini (2004). Ở một số công trình nghiên cứu khác đã tập trung nghiên cứu về các lý thuyết truyền thông như *A First Look at Communication Theory* của các tác giả Griffin, Em and Andrew Ledbetter, Glenn Sparts đã in đến bản thứ 9 năm 2014. Công trình *The Structural Transformation of the Public Sphere: An inquiry into a Category of Bourgeois Society,* bản tiếng Đức 1962, bản dịch tiếng Anh 1989 của Jürgen Habermas đã nhấn mạnh đến vai trò của báo chí trong sự hình thành “không gian công”.

Bên cạnh đó, đã có nhiều công trình trên thế giới viết về truyền thông chính trị (political communication), như các công trình của Denton, Robert E. and Gary C. Woodward (1990), *Political communication in America*; McNair, Brian (1995), *An Introduction to Political Communication*; McQuail, Denis (2000), *Mass Communication Theory: An Introduction*, 4th ed; Pippa Noris (2004), “Political Communications” v.v.. Các công trình nghiên cứu lý thuyết truyền thông trên thế giới hiện nay đều chưa lấy Việt Nam là đối tượng nghiên cứu để khái quát lên mô hình truyền thông và chính trị.

**1.3. Những thành tựu đã đạt được và những vấn đề cần giải quyết**

Có thể thấy liên quan đến đề tài *Dòng báo chính trị với đời sống chính trị Việt Nam giai đoạn 1925-1945*, một số vấn đề đã được các học giả trong và ngoài nước nghiên cứu. Tựu chung lại, những nghiên cứu đó đã đạt được những thành tựu như sau:

- *Thứ nhất, về phương diện tư liệu:* các nhà nghiên cứu đã khai thác được khối lượng khá lớn báo chí Việt Nam trước năm 1945 và nhiều tài liệu lưu trữ tại các trung tâm lưu trữ tại Việt Nam, kho lưu trữ tại Pháp, lưu trữ của Đảng Cộng sản Liên Xô và Quốc tế Cộng sản tại Nga, lưu trữ tại Hoa Kỳ và các trung tâm lưu trữ khác. Trong lĩnh vực này, đóng góp của các nhà nghiên cứu nước ngoài và các học giả người Việt Nam ở nước ngoài có phần nổi bật hơn do có điều kiện thuận lợi trong việc khai thác các nguồn tài liệu lưu trữ. Nhưng về mảng tư liệu về báo chí cách mạng, với những tìm tòi về báo chí bí mật gắn liền với hoạt động cách mạng, thì chủ yếu là thành tựu của các nhà nghiên cứu Việt Nam.

*Thứ hai*, *về phương diện phương pháp luận*: Khi nghiên cứu về lịch sử báo chí, mối quan hệ báo chí-chính trị, nhiều nhà nghiên cứu đã sử dụng những phương pháp nghiên cứu quan trọng: như Huỳnh Văn Tòng, Đỗ Quang Hưng với việc nghiên cứu một cách kỹ càng tất cả những gì có dính líu đến một tờ báo như *đằng sau tờ báo, trong tờ báo* và *đối tượng tờ báo*; phương pháp tiếp cận lịch sử xã hội của David Marr, Huệ Tâm Hồ Tài; cách tiếp cận xã hội học-lịch sử của Trịnh Văn Thảo; cách tiếp cận liên ngành báo chí-chính trị học của các nhà nghiên cứu truyền thông Dương Xuân Sơn, Đinh Văn Hường, Nguyễn Văn Dững; cách nhìn vai trò báo chí trong mối tương quan văn hóa, tôn giáo của McHale; đặc biệt là phương pháp so sánh của Hallin và Mancini v.v..

*Thứ ba*, *về phương diện nhận thức*: các học giả trong và ngoài nước đã làm rõ những nét lớn về lịch sử báo chí, đặc biệt là báo chí cách mạng Việt Nam; các giá trị lịch sử và văn hóa của *Đông Dương tạp chí, Nam Phong tạp chí* v.v.. Chân dung của một số nhà báo chính trị tiêu biểu trong giai đoạn này cũng đã được khắc họa. Các học giả Việt Nam cũng đã tìm hiểu quan điểm của C.Mác- Ph.Ăngghen, V.I.Lênin, Hồ Chí Minh về báo chí, mối quan hệ báo chí-chính trị theo lý thuyết mác xít. Các nhà nghiên cứu truyền thông trên thế giới với các lý thuyết truyền thông và ba mô hình truyền thông-chính trị được phân tích chủ yếu ở các nước Tây Âu và Mỹ.

Tuy nhiên, vẫn còn những vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu và giải quyết:

*Một là những hạn chế trong khai thác và sử dụng tư liệu:* đối với các nhà nghiên cứu Việt Nam, việc khai thác các tài liệu lưu trữ ở nước ngoài do hạn chế về kinh phí mà rất khó được thực hiện, nên chủ yếu vẫn phải nghiên cứu qua tài liệu thứ cấp. Ngay tại Việt Nam, những tài liệu về các xu hướng chính trị khác ngoài Đảng Cộng sản và các nhà báo chính trị ngoài xu hướng mácxít cũng rất khó tìm kiếm. Do hoàn cảnh lịch sử và điều kiện bảo quản, rất nhiều báo chí Việt Nam trước năm 1945 đã bị hư hỏng, thất lạc, gây khó khăn trong quá trình nghiên cứu một cách toàn diện và hệ thống. Cũng còn ít nhà nghiên cứu Việt Nam nghiên cứu tài liệu ở các trung tâm lưu trữ như một nguồn tài liệu sơ cấp quan trọng.

*Hai là, những hạn chế trong phương pháp và cách tiếp cận:* phương pháp liên ngành còn ít được sử dụng trong các nghiên cứu.

*Ba là, những điểm còn chưa được đề cập về mặt tri thức:* chưa một công trình nào phân tích một cách tổng thể, hệ thống về các khuynh hướng của dòng báo chính trị ở Việt Nam giai đoạn 1925-1945. Từ đó, luận án đề ra các vấn đề nghiên cứu hướng tới như sau:

*Trước hết,* dựng lên được diện mạo dòng báo chính trị ở Việt Nam giai đoạn 1925-1945 một cách tương đối chỉnh thể và hệ thống, với sự đa dạng về khuynh hướng chính trị, sự đa dạng về quan điểm, sự đa dạng về lực lượng làm báo, đa dạng về nội dung và phương thức biểu hiện như bản thân sự vận động nội tại của báo chí chính trị trong giai đoạn này.

*Bên cạnh đó*, lý giải được tại sao dòng báo chính trị ở Việt Nam lại ra đời trong những năm 20 của thế kỷ XX chứ không phải một bối cảnh nào khác, tại sao báo chí mác xít- dòng báo xuất bản bí mật, trong điều kiện khó khăn và thiếu thốn, lại có thể trở thành lực lượng chủ đạo trong hệ thống báo chí chính trị.

*Hơn thế nữa,* đánh giá vai trò của dòng báo chính trị đối với đời sống chính trị 1925-1945 và rút ra những bài học kinh nghiệm với đời sống báo chí đương đại. Báo chí là công cụ tuyên truyền, cổ động cho các đảng phái, các tổ chức chính trị, nhưng mặt khác, chính báo chí lại phát triển, củng cố và thúc đẩy trở lại các phong trào chính trị.

**CHƯƠNG 2:** **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ MỐI QUAN HỆ BÁO CHÍ**

**VÀ CHÍNH TRỊ**

**2.1. Khái niệm dòng báo chính trị, đời sống chính trị**

***2.1.1. Khái niệm dòng báo chính trị***

Từ khoảng giữa thế kỷ XVIII, *báo chí chính trị* đã ra đời. Đây cũng là thời điểm gắn với “không gian công tư sản” theo quan niệm của Habermas.

Các nhà nghiên cứu truyền thông phương Tây đã đặt khái niệm báo chí chính trị trong một tổng thể lớn hơn, là “truyền thông chính trị”. Denton và Woodward xác định: yếu tố quan trọng làm cho truyền thông mang “tính chính trị” không phải là nguồn của thông điệp mà là ở *nội dung* và *mục đích* của thông điệp. Pippa Noris cho rằng: “Truyền thông chính trị là một quá trình tương tác liên quan đến việc truyền tải thông tin giữa các chính trị gia, các phương tiện truyền thông và công chúng. Đó là một quá trình hoạt động theo chiều từ trên xuống – từ các tổ chức quản lý xuống tới người dân, theo chiều ngang - giữa các nhà hoạt động chính trị, và chiều từ dưới lên -từ dư luận xã hội tác động đến chính quyền.”

Như vậy, về bản chất đời sống báo chí luôn tiềm ẩn yếu tố chính trị. Nếu như ở phương Tây, tính chất kinh tế, thương mại luôn được ưu tiên trước hết, thì ở Việt Nam, với đặc trưng là một nước thuộc địa, tính chất chính trị được thể hiện trong tất cả các báo chí ngay từ buổi đầu tiên. Nhưng *dòng báo chính trị* mà chúng tôi định nghĩa ở đây là dòng báo chí lấy *chính trị (quan hệ quyền lực) làm đối tượng chủ yếu*, lấy *mục đích chính trị làm tôn chỉ của tờ báo*, *tạp chí* và *gắn với sự ra đời các đảng phái và phong trào chính trị ở Việt Nam.*

Từ những tiêu chí như vậy, có thể đi đến một định nghĩa: *dòng báo chính trị ở Việt Nam là dòng báo chí gắn với một tổ chức, một đảng phái, một xu hướng chính trị nhất định; nội dung chủ yếu phản ánh những vấn đề chính trị-xã hội và có tác động đến đời sống chính trị Việt Nam*.

***2.1.2. Khái niệm đời sống chính trị***

*Đời sống chính trị* *(political life)* là khái niệm để chỉ *“những hoạt động và công việc liên quan đến chính trị quốc gia hay chính trị quốc tế”*. Gần như không có một định nghĩa cụ thể về đời sống chính trị. Thông thường đời sống chính trị giới thiệu những quan hệ, khung cảnh và các chủ thể chính trị như các công dân, đảng chính trị, quan hệ giữa các chủ thể khác nhau này, các quá trình tham gia chính trị...

Trong khuôn khổ của luận án này, chúng tôi đánh giá tác động của dòng báo chính trị với đời sống chính trị Việt Nam, nghĩa là những hoạt động và công việc liên quan đến chính trị Việt Nam 1925-1945, thu hẹp trong phạm vi tác động của báo chí chính trị đến *chính quyền thuộc địa; các đảng phái, phong trào chính trị* và *quần chúng nhân dân.*

Chúng tôi cho rằng Mô hình Đa nguyên Phân cực, mô hình truyền thông mà Pháp là một đại diện tiêu biểu theo quan điểm của Hallin và Mancini, đã có những ảnh hưởng đến dòng báo chính trị Việt Nam giai đoạn 1925-1945 với sự tham gia của phương tiện truyền thông vào các nền chính trị đảng phái, với sự phát triển báo chí thương mại một cách yếu ớt và sự can thiệp mạnh mẽ của nhà nước vào dòng báo chính trị.

**2.2. Các lý thuyết về mối quan hệ báo chí và chính trị**

***2.2.1. Lý thuyết mác xít***

C.Mác- Ph.Ănghen-V.I.Lênin đã có một hệ thống quan điểm về mối quan hệ báo chí-chính trị:

*\* Nhiệm vụ hàng đầu của báo chí là đấu tranh chính trị*

C.Mác, Ph.Ănghen luôn nhấn mạnh rằng báo chí không được từ bỏ lập trường chính trị. Kế thừa và phát triển quan điểm của C.Mác, Ph.Ănghen V.I Lênin đã luôn coi báo chí là mũi nhọn đi đầu trong cuộc đấu tranh. Vào những thời điểm chính trị căng thẳng, Lênin đã triệt để sử dụng báo chí tuyên truyền để bảo vệ cách mạng và trực tiếp tấn công kẻ thù.

*\* Đảm bảo tối đa tự do báo chí*

Mác cho rằng, không có tự do báo chí, quyền lập hội và hội họp thì không thể có phong trào công nhân bởi sự trưởng thành của phong trào cách mạng vô sản đã gắn liền với sự phát triển của báo chí vô sản. Đến thời kỳ của V.I Lênin, ông cũng cho rằng cần đảm bảo đến mức tối đa tự do cho báo chí cách mạng. V.I Lênin đánh giá “báo chí là trung tâm và cơ sở của tổ chức chính trị”.

\* *Báo chí chính trị phải có tính thời sự và trung thực về thông tin*

Về tính thời sự của báo chí, Ph. Ăngghen nhận xét: đối với mỗi đảng, nhất là với đảng công nhân, thì việc lập ra tờ báo hàng ngày là cái mốc quan trọng để tiến lên phía trước. Tuy nhiên, với mỗi loại hình báo chí khác nhau thì tính thời sự lại có những biểu hiện khác biệt. Nếu báo có khả năng là *người phát ngôn trực tiếp của phong trào* thì tạp chí lại nghiên cứu *mối quan* *hệ kinh tế-chính trị* tạo nên cơ sở của phong trào đó.

Bên cạnh tính thời sự, sự trung thực của thông tin cũng là một đòi hỏi đối với báo chí chính trị.

*\* Báo chí chính trị phải phục vụ nhân dân, là tiếng nói của nhân dân*

C.Mác và Ph. Ăngghen nhấn mạnh đến vai trò của nhân dân đối với báo chí, sự tham gia trực tiếp hay gián tiếp của nhân dân vào hoạt động báo chí và trách nhiệm của người cầm bút là phải lấy cảm hứng, sức mạnh và niềm tin ở nhân dân. Phát triển từ quan điểm của C.Mác và Ph. Ăng ghen, Lênin đã đi đến nhận định rằng *tờ báo không những chỉ là người tuyên truyền tập thể và cổ động tập thể mà còn là người tổ chức tập thể*.

Quan điểm Hồ Chí Minh về mối quan hệ báo chí và chính trị:

\* *Tự do báo chí- quyền lợi tinh thần tất yếu của mỗi dân tộc*

Nguyễn Ái Quốc quan niệm báo chí chỉ thực sự là báo chí khi được phép bàn về những vấn đề chính trị, có quyền tự do đăng tải thông tin, phản ánh những điều thiết thực của cuộc sống, đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của nhân dân; nếu không, báo chí chỉ là con rối trong tay các nhà cầm quyền. Nguyễn Ái Quốc đã đấu tranh mạnh mẽ để đòi lại quyền tự do báo chí cho người dân bản xứ dưới chế độ thuộc địa của Pháp.

*\* Nhiệm vụ báo chí là phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng*

Hồ Chí Minh đã luôn sử dụng báo chí như một vũ khí sắc bén trên mặt trận văn hóa- tư tưởng. Hoạt động báo chí cũng chính là để phục vụ các mục tiêu chính trị, đi đến cái đích cuối cùng là đem lại độc lập cho dân tộc và tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

\* *Người làm báo phải vững vàng về lập trường chính trị*

Người làm báo phải có bản lĩnh chính trị vững vàng để xác lập được vị thế, quan điểm của mình một cách đúng đắn, để từ đó phân biệt đúng-sai, đánh giá tốt-xấu trong các vấn đề, đấu tranh với các luận điệu thù địch, đưa ra các định hướng đúng đối với quần chúng nhân dân.

*\* Cách viết-nghệ thuật làm báo chính trị*

Hồ Chí Minh cho rằng *tính chân thật* là một phẩm chất quan trọng của báo chí. Nghệ thuật làm báo chính trị không chỉ là hình thức của tác phẩm báo chí, mà còn thể hiện ở chính nội dung của tác phẩm: ở đề tài mà tác giả lựa chọn, thông điệp mà tác giả muốn truyền đạt và chiều sâu văn hóa của những trang viết. *Viết cho ai? Viết để làm gì? Viết cái gì? Viết như thế nào?*

***2.2.2. Các lý thuyết khác***

*Lý thuyết quyền lãnh đạo* của Gramsci bắt nguồn từ quan niệm: nhóm thống trị trong xã hội có đủ sức mạnh định hướng hệ giá trị tinh thần của toàn xã hội để phục tùng mục tiêu của nó. Giai cấp thống trị nắm lấy quyền kiểm soát ý thức hệ cũng như quá trình sản xuất, phân phối các sản phẩm tinh thần và văn hóa trong xã hội. Bằng cách này, giai cấp thống trị tạo ra “sự đồng thuận” trong xã hội-mà thực chất là chèn ép các dòng “tư tưởng phi chính thức” để đẩy ý thức hệ của mình thành độc tôn. Ở Việt Nam trước năm 1945, thực dân Pháp đã cố gắng áp đặt quyền lãnh đạo tư tưởng và người Việt đã phản ứng, thông qua chính báo chí, công cụ mà thực dân Pháp đã sử dụng.

*Lý thuyết không gian công* của Jürgen Habermas. Ở Việt Nam giai đoạn 1925-1945 đã thực sự có một “không gian công” theo lý thuyết của Habermas, với sự phát triển của công nghệ in ấn, sự hình thành tầng lớp trí thức mới, những cuộc tranh luận công khai và định hướng dư luận xã hội, với vai trò quan trọng của báo chí và các nhà báo, dưới sự quản lý mang tính áp đặt của chính quyền thực dân, và sự bứt phá của những nhà cách mạng theo khuynh hướng mác xít trong việc tìm kiếm một không gian mới, tiếp cận gần hơn với người lao động- công nhân, nông dân và địa bàn nông thôn.

**CHƯƠNG 3: SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN DÒNG BÁO**

**CHÍNH TRỊ TRONG ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM (1925-1945)**

**3.1. Cơ sở hình thành dòng báo chính trị ở Việt Nam**

***3.1.1. Cơ sở chính trị-xã hội***

Sự thay đổi cơ cấu xã hội với việc hình thành các giai cấp mới ở Việt Nam từ sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất là một trong những cơ sở quan trọng cho sự hình thành dòng báo chính trị ở Việt Nam. Bởi đó là *giới độc giả quan trọng nhất của báo chí chính trị*, *lực lượng làm báo chủ chốt*, cung cấp *các nguồn tài chính vững chắc*... Từ năm 1919 cũng bắt đầu vào giai đoạn hình thành các phong trào và đảng phái chính trị ở Việt Nam, mà báo chí đã được sử dụng làm cơ quan ngôn luận chính thức, như Đảng Lập hiến, Thanh niên Cao vọng, Đảng Thanh Niên, Đông Dương Lao động Đảng, Việt Nam Quốc dân đảng, Tân Việt cách mạng đảng và Đảng Cộng sản Việt Nam...

Bên cạnh đó là chính sách báo chí hà khắc của thực dân Pháp ở Đông Dương, với sự phân biệt giữa Nam Kỳ với Bắc Kỳ và Trung Kỳ. Một mặt*,* chính quyền thực dân *dung dưỡng cho đội ngũ những người làm báo và báo chí phục vụ chính quyền*. Mặt khác, *sự đè nén và áp bức của chính quyền đối với báo chí đối lập* cũng làm bùng nổ một khuynh hướng báo chí khác là báo chí đối lập, khuynh tả, báo chí mác xít. *Tính chất thuộc địa* là đặc tính nổi bật của sinh hoạt báo chí trước năm 1945 và dòng báo chính trị đã tồn tại dưới hai hình thức cơ bản: *báo chí xuất bản công khai, hợp pháp* và *báo chí xuất bản bí mật, bất hợp pháp*.

***3.1.2. Cơ sở văn hóa-tư tưởng***

*Sự tiếp biến các giá trị tư tưởng-văn hóa phương Tây* cùng với những chính sách văn hóa-giáo dục, mô hình văn hóa Pháp, hệ tư tưởng dân chủ, sự du nhập và ảnh hưởng của tân thư, tân sách... đã mở ra một diện mạo mới, trước hết cho khu vực đô thị, nơi nảy sinh dòng báo chính trị Việt Nam.

Ngoài ra, *sự hình thành các đô thị hiện đại* đã tạo chỗ đứng cho văn minh phương Tây, cũng là địa bàn khởi phát của báo chí chính trị.

Bên cạnh đó, các *yếu tố quốc tế* đã là cơ sở trực tiếp cho sự ra đời dòng báo chính trị ở Việt Nam, với sự ảnh hưởng trực tiếp từ Quốc tế Cộng sản, Pháp, Liên Xô, Trung Quốc, Thái Lan...

**3.2. Sự phát triển của dòng báo chính trị Việt Nam**

***3.2.1. Giai đoạn trước năm 1925***

*Trước chiến tranh thế giới thứ nhất, chưa có dòng báo chính trị đúng nghĩa ở Việt Nam*, *với tiếng nói độc lập với chính quyền;* các nhà yêu nước cũng chưa nhận thức được sức mạnh cũng như vai trò của báo chí trong việc đấu tranh với chính quyền thuộc địa*.* Trong cuốn sách *The Birth of Vietnamese Political Journalism, Saigon 1916-1930*, tác giả P. Peycam đã cho rằng *La Tribune Indigène* được thành lập ngày 20/8/1917 là *tờ báo chính trị đầu tiên* do người Việt làm chủ và được điều hành bởi một đội ngũ những người bản xứ.

Trước năm 1925, dòng báo chính trị ở Việt Nam chia làm hai khuynh hướng khá rõ nét: *báo chí thân chính quyền, chủ nghĩa quốc gia cải lương* và *báo chí yêu nước, đối lập chính quyền*.

***3.2.2. Giai đoạn 1925-1936***

Báo *Thanh Niên* xuất bản vào ngày 21-6-1925, do Nguyễn Ái Quốc sáng lập, được coi là mốc mở đầu của dòng *báo chí cách mạng*, cơ quan ngôn luận của Hội Thanh niên Cách mạng Việt Nam.

Các tổ chức cộng sản đã rất chú trọng đến hoạt động báo chí nhằm tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản vào Việt Nam, thức tỉnh quần chúng nhân dân đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, có ý nghĩa quyết định đối với lịch sử dân tộc, cũng như sự chỉ đạo đối với báo chí mác xít. Từ đây báo chí của Đảng đã phát triển phong phú, cả về *tên báo*, do Trung ương và các cấp ủy Đảng, các chi bộ Đảng tổ chức ra; về *phục vụ cho nhiều đối tượng* cần tuyên truyền, cổ động và tổ chức; *về báo chí trong tù*, một hiện tượng lần đầu tiên xuất hiện trong lịch sử báo chí; *về nội dung đấu tranh* *lý luận và chính trị* với chủ nghĩa quốc gia tư sản, với Trotskyist, với các khuynh hướng cải lương; *về công tác phát* hành, ngay cả khi địch khủng bố dữ dội, tập trung vào tiêu điểm là Nghệ Tĩnh, thì báo chí của tỉnh, của các huyện ở Nghệ Tĩnh vẫn xuất bản và phát hành đến cơ sở…

Ngoài ra có sự phát triển của các khuynh hướng khác: *báo chí yêu nước, tiến bộ, chống chính quyền thực dân* như *La Cloche Fêlée, L’Annam*, *Le Nha Que*, *Le Jeune Annam*, *Tân Thế Kỷ*, *Pháp Việt Nhứt Gia,* *Thần Chung..*. *Báo chí theo khuynh hướng thân thực dân, dưới sự bảo trợ của chính quyền* như *Nam Phong, Đông Pháp, La Tribune Indochinoise*…nhân những cuộc đàn áp cách mạng của chính quyền thực dân mà kịch liệt đả kích cách mạng, chống cộng sản, ca ngợi cho chính sách khai hóa của thực dân Pháp, tuyên truyền cho chính sách Pháp-Việt hợp tác, Pháp-Việt đề huề. *Đặc biệt, báo chí Trotskyist đã xuất hiện ở Việt Nam lần đầu tiên* với tờ *La Lutte*, ra số 1, ngày 24/4/1933. Ngoài ra, không thực sự thuộc về dòng báo chính trị, nhưng cũng cần nhắc đến sự hình thành của *báo chí cấp tiến, xã hội* như *Phong Hóa-Ngày Nay*, với nhóm *Tự Lực Văn* Đoàn, phản ánh tiếng nói của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến trên các quan hệ gia đình, lễ giáo, đạo đức, bằng chủ nghĩa tự do và cá nhân tư sản…

***3.2.3. Giai đoạn 1936-1939***

*Một nét đặc biệt của giai đoạn này là báo chí mác xít chiếm lĩnh trận địa công khai* như *L’Avant garde, Le peuple, Dân Chúng, Tin Tức v.v..*. Nội dung cơ bản của báo chí chính trị trong giai đoạn 1936-1939 gắn liền với phong trào vận động dân chủ. *Báo chí Trotskyist cũng phát triển trong giai đoạn này*. Tờ *La Lutte* từ năm 1937 trở đi hoàn toàn do Trotskyist nắm giữ. Ngoài ra, họ còn cho ra một loạt tờ báo mới bằng tiếng Việt và tiếng Pháp như *Sự thật, Tranh đấu, Le Militant, Thầy thợ, Tháng Mười, Đại chúng, Sanh hoạt, Tự do, Tia sáng, Thời đại…Báo chí thân chính quyền* vẫn tiếp tục là công cụ cho chính quyền thực dân, tuy nhiên giọng điệu nói về cách mạng và cộng sản đã chừng mực hơn, không còn đả kích quá lộ liễu như thời gian trước.

***3.2.4. Giai đoạn 1939-1945***

Do diễn biến của cuộc chiến tranh, sự đàn áp khốc liệt của Pháp, sau thêm phát xít Nhật, số lượng báo chí của Đảng không nhiều bằng giai đoạn 1936-1939, nhưng chất lượng bài vở tốt hơn, nội dung phong phú hơn và hình thức trình bày đẹp hơn, như báo *Cờ Giải Phóng*. Ngoài ra hệ thống báo chí Mặt trận phát triển phong phú với *Việt Nam Độc Lập, Cứu Quốc…*

Giai đoạn 1939-1945 với tình hình chính trị-xã hội phức tạp đan xen nhiều mâu thuẫn dân tộc, giai cấp, các khuynh hướng chính trị đa dạng... cũng khiến cho sinh hoạt báo chí càng phức tạp hơn với các khuynh hướng: *Báo chí thân chính quyền và chủ nghĩa quốc gia cải lương; khuynh hướng cải lương về tư tưởng, nhưng còn gắn với dân tộc* cũng tồn tại với nhiều sắc thái mới; *khuynh hướng thân Nhật; khuynh hướng Trotskyist* ...

**3.3. Các khuynh hướng của dòng báo chính trị**

***3.3.1. Báo chí mác xít***

Khái niệm này để chỉ *báo chí của các tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản, của Trung ương Đảng hay của các cấp bộ Đảng, của các tổ chức chính trị-xã hội theo hệ tư tưởng Mác-Lênin, đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng.*

Trong giai đoạn 1925-1945, báo chí mác xít đã trở thành *lực lượng chủ đạo của dòng báo chính trị* ở Việt Nam. Một số báo tiêu biểu đã được khảo cứu trong luận án này: *Thanh Niên, Lao Động, Tin Tức, Dân Chúng, Cờ Giải Phóng, Việt Nam Độc Lập, Cứu Quốc…*

***3.3.2. Báo chí theo khuynh hướng dân tộc cách mạng và đối lập chính quyền***

Khái niệm “dân tộc cách mạng” ở đây được hiểu là “tư tưởng chính trị thuộc các hạng tiểu tư sản chủ trương đi đến giành độc lập cho nước nhà bằng bạo động cách mạng đánh đuổi đế quốc thực dân” như Việt Nam Quốc dân đảng đã cho xuất bản báo *Hồn cách mạng* làm cơ quan ngôn luận của đảng.

Ngoài ra, một trong những khuynh hướng báo chí phát triển và tạo nên những dấu son trong lịch sử báo chí nước nhà trong những năm 20 của thế kỷ XX là *dòng báo đối lập chính quyền, khuynh tả*. Tiêu biểu cho dòng báo này là *La Cloche Fêlée,* sau đổi là *L’Annam* của Nguyễn An Ninh, Phan Văn Trường, *Le Jeune Annam* của Lâm Hiệp Châu, *Le Nhà Quê* của Nguyễn Khánh Toàn...

***3.2.3. Báo chí theo khuynh hướng thân chính quyền và chủ nghĩa quốc gia cải lương***

Báo chí thân chính quyền là báo chí trực tiếp phục vụ cho chính quyền thực dân, nhận trợ cấp từ chính quyền, công khai lập trường thân chính quyền, từ Pháp đến Nhật. Tiêu biểu cho dòng báo này là *Đông Pháp*, mặc dù được chính quyền thực dân bảo hộ, có số lượng in rất lớn, là nhật báo khổ lớn với phong cách in hiện đại, nhưng dòng báo này cũng hiếm người làm giỏi và *chưa bao giờ là một dòng báo ăn khách.*

Trước 1945 ở Việt Nam một dòng báo cũng có được những dấu ấn đậm nét, với những người làm báo “có nghề”, là *dòng báo theo khuynh hướng chủ nghĩa quốc gia cải lương.* Chủ nghĩa quốc gia cải lương (hay từ sau năm 1945 còn gọi là chủ nghĩa dân tộc cải lương) là một thuật ngữ chính trị đặc sắc ở Việt Nam và ở các xứ thuộc địa để chỉ một bộ phận giai cấp tư sản “thay mặt cho quyền lợi của công nghiệp bản xứ”, “đứng trên miếng đất của phong trào dân tộc và hình thành một khuynh hướng đặc biệt do dự, dễ thỏa hiệp”. Bản thân chủ nghĩa quốc gia không phải chỉ có một giọng điệu duy nhất, mà rất phức tạp, với nhiều màu sắc, nhiều khuynh hướng, kéo theo sự đa dạng về tiếng nói của báo chí là cơ quan ngôn luận của các xu hướng này. Trước hết phải kể đến khuynh hướng *Quốc gia cải lương phái bảo hoàng* mà *Nam Phong Tạp chí* là một đại diện tiêu biểu. Báo chí theo khuynh hướng *Quốc gia cải lương trực trị* phát triển phong phú với nhiều tiếng nói đa dạng, bắt đầu từ *Đông Dương Tạp Chí*  của Nguyễn Văn Vĩnh, đến *La Tribune Indigène* (Diễn đàn bản xứ), *La Tribune Indochinoise* (Diễn đàn Đông Dương) của Đảng Lập hiến...

***3.3.4. Báo chí Trotskyist***

Ảnh hưởng của Trotskyist hầu như bó hẹp trong phạm vi Nam Bộ, quan trọng nhất là Sài Gòn. Hoạt động của họ cũng chủ yếu diễn ra trên mặt trận báo chí, bầu cử vào cơ quan chính quyền thuộc địa ở Nam Kỳ. *La Lutte* và *Tháng Mười* là những tờ báo tiêu biểu cho khuynh hướng ày.

***3.3.5. Báo chí theo khuynh hướng xã hội, cấp tiến***

Trong giai đoạn 1939-1945, cũng xuất hiện nhóm báo “đối lập ôn hòa”, nghiêng về các vấn đề xã hội nhưng tư tưởng chính trị gắn với dân tộc, chủ yếu là hô hào dân chủ tư sản với những tờ tiêu biểu như *Ngày Nay, Thanh Nghị v.v..* Phải nói ngay rằng, những tờ báo này không thuộc về *dòng báo chính trị*, nhưng chúng tôi cũng quan tâm nhất định đến nhóm báo với ý nghĩa là “hiện tượng hắt quang” của các dòng báo chính trị ở Việt Nam lúc đó.

**3.4. Lực lượng làm báo chính trị**

***3.4.1. Các nhà Nho cấp tiến***

Đầu thế kỷ XX, đặc biệt từ thập niên thứ hai thì chính *đội ngũ nhà Nho cấp tiến* lại đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển báo chí ở nước ta, đặc biệt là báo chí chính trị. Điểm qua để thấy sự đóng góp của các cây bút Nho học, một lực lượng làm báo trong những thập niên đầu thế kỷ XX: từ Dương Bá Trạc, Hoàng Tăng Bí, Nguyễn Bá Trác, Đông Châu, Sở Cuồng Lê Dư, Nguyễn Đôn Phục, Ngô Đức Kế, Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Đỗ Mục, Nguyễn Chánh Sắt v.v.. đến các nhà Nho-Tây học như Phạm Quỳnh, Phan Khôi, Nguyễn Bá Học v.v..

***3.4.2. Giới trí thức Tây học***

Đội ngũ trí thức Tây học cũng chính là một lực lượng quan trọng trong đội ngũ những người làm báo chính trị 1925-1945. Đó là những cây bút tiên phong: Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh, Phan Khôi, Nguyễn Văn Tố đến Phan Văn Trường, Nguyễn An Ninh, Bùi Quang Chiêu, Hoàng Tích Chu, Nhất Linh, Khái Linh, Đào Trinh Nhất, Phùng Tất Đắc v.v..

Lực lượng làm báo là đội ngũ trí thức Tây học đã có sự phân hóa đa dạng hơn so với đội ngũ nhà Nho cấp tiến về khuynh hướng tư tưởng, về sự lựa chọn chính trị, kéo theo sự phát triển của báo chí theo những khuynh hướng hoàn toàn khác biệt: *thân chính quyền, chủ nghĩa quốc gia cải lương, khuynh tả đối lập, Trotskyist, xã hội cấp tiến…*

***3.4.3. Các nhà báo cách mạng***

Theo nhận định của tác giả Đỗ Quang Hưng: “Chỉ đến năm 1945, những người mác xít Việt Nam, chính những nhà báo-cách mạng đã có ba thế hệ”. Thế hệ đầu tiên là thế hệ những người đã được đào tạo trong môi trường cộng sản quốc tế, từng là thành viên của Đảng Xã hội và Đảng Cộng sản Pháp như Nguyễn Ái Quốc, Nguyễn Văn Tạo... Thế hệ thứ hai, thế hệ Mặt trận Dân chủ Đông Dương với Trường Chinh, Nguyễn Văn Cừ, Trần Huy Liệu, Hải Triều, Võ Nguyên Giáp, Trần Đình Long... Những người làm báo ở thế hệ thứ hai hầu hết được đào tạo ở trong nước hoặc ở Quảng Châu, Trung Quốc. Thế hệ thứ ba, thế hệ Cách mạng tháng Tám là những Thép Mới, Hoàng Tùng, Xuân Thủy, Tố Hữu, Quang Đạm, Nguyễn Huy Tưởng, Tô Hoài... Chính thế hệ này sẽ đóng vai trò chủ lực cho hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc: Kháng chiến chống Pháp (1946-1954) và chống Mỹ cứu nước (1954-1975).

**CHƯƠNG 4: PHÂN TÍCH NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT DÒNG BÁO CHÍNH TRỊ VIỆT NAM (1925-1945)**

**4.1. Phân tích nội dung báo chí dòng báo chính trị Việt Nam (1925-1945)**

***4.1.1. Thể hiện thái độ chính trị***

Dòng báo thân chính quyền và chủ nghĩa quốc gia cải lương như *Đông Dương Tạp Chí, Nam Phong Tạp chí, Đông Pháp, La Tribune Indigène* và *La Tribune Indochinoise..*. đã thể hiện thái độ ủng hộ, tuyên truyền rộng rãi cho chính sách “Pháp-Việt đề huề” của chủ nghĩa thực dân.

Bên cạnh đó, báo chí yêu nước, đối lập đã thể hiện thái độ *đả kích chế độ thực dân, công kích chính phủ* một cách mạnh mẽ, tiêu biểu như *La Cloche Fêlée, L’Annam, Le Nhà Quê…*

Thái độ chống chính quyền thực dân một cách quyết liệt được thể hiện rõ nét ở dòng báo chí cách mạng. Báo chí cách mạng từ việc nêu lên tội ác của chính quyền thực dân đã khích lệ quần chúng nhân dân đấu tranh và mở ra cho nhân dân một con đường mới: làm cách mạng!

***4.1.2. Phản ánh các phong trào yêu nước và cách mạng***

Báo chí thân chính quyền thường công khai chống lại các phong trào yêu nước. *Đông Dương Tạp Chí* và *Nam Phong Tạp Chí* được xuất bản vào những thời điểm chính trị nhạy cảm nhằm trấn an dư luận là những minh chứng đầu tiên cho việc báo chí đã được ra đời nhằm phục vụ cho chính quyền thực dân. Với *La Tribune Indigène* (Diễn đàn Bản xứ) hay *La Tribune Indochinoise* (Diễn đàn Đông Dương), dù có những tiếng nói chống đối với một số chính sách của chính quyền như chiến dịch tẩy chay Hoa kiều và chống độc quyền thương cảng Sài Gòn… nhưng cũng chưa bao giờ đứng ở vị thế đối lập. Các tờ báo thân chính quyền cũng bày tỏ thái độ chống lại chủ nghĩa cộng sản. Trong khi đó, báo chí đối lập kêu gọi lòng yêu nước, đề cao ý thức độc lập tự chủ, như *Le Jeune Annam*, *Le Nha Que…*

***4.1.3. Đấu tranh tư tưởng và lý luận***

Các hệ tư tưởng khác nhau đã được phản ánh một cách đa dạng trong các khuynh hướng báo chí của dòng báo chính trị Việt Nam 1925-1945.*Chủ nghĩa Mác- Lênin đã được tuyên truyền một cách rộng rãi trong báo chí mác xít,* dòng báo gắn liền với Đảng Cộng sản, các tổ chức cách mạng đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong khi đó, theo một khuynh hướng chính trị khác, báo chí Trotskyist lại tuyên truyền cho *thuyết cách mạng thường trực*…

Trên báo chí công khai, hợp pháp giai đoạn 1925-1945 đã diễn ra những cuộc tranh luận về tư tưởng và học thuật rất sôi nổi, với cuộc bút chiến giữa Phan Khôi với Phạm Quỳnh, Phan Khôi với Hải Triều, Tạ Thu Thâu với Nguyễn An Ninh, Hà Huy Tập v.v..Qua những cuộc tranh luận này, người đọc không chỉ hiểu quan điểm của các cá nhân về tính cách và quan điểm chính trị, mà còn hiểu thêm thái độ của các trí thức trước những vấn đề nóng bỏng của đất nước

***4.1.4. Cổ động, tổ chức quần chúng tranh đấu***

*Báo chí mác xít đã hoạt động theo công thức báo chí của Lênin: không chỉ là “người cổ động và tuyên truyền tập thể” mà còn là người “tổ chức tập thể”.* Vai trò “tổ chức tập thể” được thể hiện một cách sinh động trong lịch sử phong trào cách mạng Việt Nam 1925-1945, trước hết là *phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh 1930, trong thời kỳ 1936-1939* và trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945.

**4.2. Nghệ thuật làm báo chính trị 1925-1945**

***4.2.1. Hoạt động tổ chức tòa soạn***

Trong giai đoạn 1925-1945 tồn tại hai hệ thống báo chí chính trị hoàn toàn riêng biệt: *báo chí công khai, hợp pháp* chịu sự quản lý của chính quyền thuộc địa, đứng đầu là toàn quyền Đông Dương; *báo chí bí mật, bất hợp pháp* (theo quan niệm của chính quyền thuộc địa) thuộc về các tổ chức yêu nước và cách mạng, đối lập chính quyền. Và hoạt động tổ chức tòa soạn đã rất khác biệt giữa hai hệ thống báo chí này.

***4.2.2. Tổ chức trang báo và thể hiện chuyên mục***

*Nam Phong*, *Phong Hóa-Ngày Nay, Cờ Giải Phóng* là những tờ báo tiêu biểu cho khuynh hướng báo chí thân chính quyền, báo xã hội cấp tiến và báo chí cách mạng, cũng là những mẫu mực về hình thức thể hiện mà chúng tôi muốn được phân tích như những ví dụ cho nghệ thuật tổ chức trang báo và thể hiện chuyên mục của báo chí chính trị trước năm 1945 ở Việt Nam.

***4.2.3. Tổ chức “nhóm báo”***

Có thể nói các “nhóm báo” là một hiện tượng đặc sắc trong đời sống báo chí ở Việt Nam trước năm 1945, đặc biệt ở Bắc Kỳ. “Nhóm báo” là một nhóm các nhà báo có uy tín, gắn bó thường xuyên với một tờ báo (tạp chí) nhất định, đi theo tôn chỉ mục đích riêng của tờ báo (tạp chí), có người đứng đầu, thường là chủ bút, hoặc người sáng lập… như các nhóm báo *Đông Dương Tạp Chí, Nam Phong, Tự Lực Văn Đoàn,* *Tri Tân, Thanh Nghị* và *Tin Tức.*

***4.2.4. Phong cách báo chí chính trị***

*Phong cách báo chí mác xít:* chính đặc trưng của dòng báo chủ yếu ở thế bất hợp pháp, xuất bản bí mật nhưng cần phải phát triển liên tục nhằm đáp ứng yêu cầu của cách mạng đã tạo nên một *phong cách linh* hoạt của *hệ thống báo chí* này, bao gồm báo của Đảng Cộng sản, báo của các tổ chức quần chúng và báo địa phương.

*Phong cách báo chí đối lập chính quyền:* Những năm 20 của thế kỷ XX đã chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của báo chí đối lập chính quyền, với những tờ báo tiêu biểu như *La Cloche Fêlée, L’Annam, Đông Pháp Thời Báo, Thần Chung, Tân Thế Kỷ, Jeune Annam…* với tiếng nói đấu tranh mạnh mẽ và quyết liệt của những người làm báo như Nguyễn An Ninh, Phan Văn Trường, Cao Văn Chánh, Nguyễn Khánh Toàn, Lâm Hiệp Châu.

*Phong cách báo chí theo khuynh hướng chủ nghĩa quốc gia cải lương:* Giai đoạn trước năm 1945 đã chứng kiến những cây bút đại tài trong nền báo chí nước nhà, từng được coi là “thủy tổ của nghề báo”, “ông tổ nghề báo”, mà do đẩy đưa của hoàn cảnh lịch sử, số phận của họ đã gắn với nền báo chí thực dân như Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh, v.v.. Nhưng dù có những hạn chế về sự lựa chọn khuynh hướng chính trị, họ đã có những đóng góp không thể phủ nhận về phương diện báo chí, hình thành nên phong cách báo chí một thời.

*Phong cách báo chí theo khuynh hướng Trotskyist:* Nói đến báo chí Trotskyist là nói đến tờ *Vô sản* (1932), *La Lutte* (1933-1939), *Tháng Mười* (1938-1939) và những tên tuổi như Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Huỳnh Văn Phương, Trần Văn Thạch và Hồ Hữu Tường… với *tính chất quyết liệt, cực đoan* trong quan điểm của báo chí Trotskyist về mọi vấn đề của cách mạng Đông Dương.

**CHƯƠNG 5: VAI TRÒ CỦA DÒNG BÁO CHÍNH TRỊ VỚI ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM 1925-1945**

**5.1. Vai trò của dòng báo chính trị với đời sống chính trị Việt Nam**

***5.1.1. Làm rung chuyển chính quyền thuộc địa***

Có thể nói dòng báo chính trị đã có tác động mạnh mẽ đến chính quyền thuộc địa, làm chính quyền e ngại trước sự ảnh hưởng của báo chí và kiểm soát chặt chẽ hoạt động này, thường cắt bỏ những bài viết về chính trị gây tổn hại đến lợi ích của nhà cầm quyền như thuế khóa, chi tiêu của chính phủ, hoạt động đàn áp phong trào yêu nước và cách mạng. Thậm chí, những nhà báo được coi là “thân chính quyền” vẫn có hồ sơ theo dõi như Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Phan Long v.v. Mặt khác, dưới tác động của báo chí chính trị, chính quyền cũng có khi buộc phải thay đổi chính sách của mình.

***5.1.2. Vũ khí tư tưởng các đảng phái và phong trào chính trị***

*Báo chí thân chính quyền và chủ nghĩa quốc gia cải lương* đã thể hiện những khát vọng và mong muốn của giai cấp tư sản người Việt. *Báo chí đối lập chính quyền* đã tạo được những dấu ấn trong lịch sử báo chí và chính trị Việt Nam trước năm 1945, khi là cơ quan phát ngôn chủ yếu cho giai cấp tiểu tư sản, tầng lớp trí thức yêu nước, với những tên tuổi như *La Cloche Fêlée, L’Annam, Đông Pháp Thời Báo, Le Jeune Annam, Le Nha Que...* *Báo chí xã hội, cấp tiến* trong những năm 1930, 1940 như *Phong Hóa-Ngày Nay, Thanh Nghị* mặc dù vẫn có khuynh hướng cải lương, nhưng cũng đã tác động đến đời sống chính trị Việt Nam lúc bấy giờ bởi những phát ngôn ủng hộ cho tư tưởng dân chủ tư sản, bởi những đấu tranh chống những hủ tục và đòi cải cách xã hội, cập nhật những tri thức văn hóa-tư tưởng phương Tây. *Báo chí Trotskyist* như *La Lutte, Tháng Mười...* cũng là một vũ khí tư tưởng, lý luận khá hiệu quả của nhóm Trotskyist ở Việt Nam. Đặc biệt, *báo chí mác xít là dòng báo sử dụng báo chí làm vũ khí tư tưởng, lý luận* một cách hiệu quả nhất, và Đảng Cộng sản Đông Dương là tổ chức sử dụng thành công nhất báo chí làm cơ quan ngôn luận của mình.

***5.1.3. Nâng cao lòng yêu nước và nhận thức chính trị của quần chúng***

Có thể nói rằng dòng báo chính trị đã có tác động mạnh mẽ đối với công chúng trong giai đoạn 1925- 1945 ở Việt Nam, trên cả ba cấp độ: tác động đến *nhận thức, thái độ* và *hành vi chính trị* của công chúng.

**5.2. Một số bài học kinh nghiệm**

***5.2.1. Báo chí -một thành công lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám 1945***

Đã từng tồn tại nhiều đảng phái chính trị ở Việt Nam trước năm 1945 và Đảng Cộng sản Việt Nam là tổ chức sử dụng thành công nhất hoạt động báo chí của mình. Trong giai đoạn hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam cũng cần giữ vững vai trò lãnh đạo đối với báo chí. Báo chí là tiếng nói của Đảng, của Nhà nước, của các tổ chức chính trị, xã hội và là diễn đàn của nhân dân. Các cơ quan báo chí cần hoạt động theo định hướng của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhằm phản ánh, hướng dẫn và hình thành dư luận xã hội lành mạnh, cổ vũ phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân.

***5.2.2. Dòng báo chính trị- lực lượng chủ lực của chủ nghĩa dân tộc***

Dòng báo chính trị là lực lượng chủ lực của chủ nghĩa dân tộc ở Việt Nam, với những sắc thái khác nhau: *chủ nghĩa dân tộc cải lương, chủ nghĩa dân tộc cách mạng, chủ nghĩa dân tộc mác xít*.

Trong giai đoạn hiện nay, báo chí vẫn cần là một diễn đàn để tập hợp, đoàn kết toàn dân, nâng cao lòng yêu nước và tự hào dân tộc. Chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc vẫn luôn như một mạch ngầm chảy trong lòng mỗi người dân đất Việt. Báo chí cần phải tiếp tục là lực lượng chủ lực nhân rộng chủ nghĩa dân tộc, phát huy động lực tinh thần vô giá của nhân dân Việt Nam.

***5.2.3. Vấn đề lãnh đạo và quản lý báo chí***

*Thứ nhất, phải luôn đảm bảo quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận.*

*Thứ hai, cần một sự quản lý mềm dẻo, linh hoạt trong hoạt động báo chí, để quản lý báo chí vừa thống nhất với ý chí của Đảng vừa phát huy sáng tạo của cá nhân.* Tiếng nói của mỗi người dân cần phải được lắng nghe nhiều hơn, bởi bình đẳng thông tin là một trong những điều kiện quan trọng cho sự phát triển của Việt Nam. Sự quản lý nội dung báo chí chính trị là cần thiết, nhưng cũng cần phát huy nguồn lực xã hội trong việc cung cấp thông tin chính trị hiện nay, và người cung cấp thông tin phải chịu trách nhiệm về nguồn tin của mình.

***5.2.4. Xây dựng đội ngũ nhà báo chính trị***

Đội ngũ làm báo chính trị 1925-1945 cũng không hoàn toàn tách biệt với đội ngũ làm báo nói chung, tuy nhiên cũng có những nét đặc thù riêng, khi đó là những nhà báo có thể *tham gia vào đời sống chính trị một cách trực tiếp như những chính khách*; hoặc *viết nhiều, bàn nhiều về các nội dung chính trị*; hoặc có *những ảnh hưởng, tác động đến đời sống chính trị Việt Nam* trong giai đoạn này. Trong bối cảnh hiện nay, ần đào tạo, huấn luyện nhà báo vể trách nhiệm trong việc cung cấp thông tin, tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước; trách nhiệm trong việc giám sát và quản lý xã hội; trách nhiệm trở thành diễn đàn tin cậy của nhân dân; trách nhiệm cổ vũ những nhân tố mới và đấu tranh với biểu hiện tiêu cực v.v.. Cần hỗ trợ về vật chất và tinh thần để các nhà báo yên tâm về nghề nghiệp của mình, phát huy vai trò của báo chí chính trị trong đời sống xã hội.

***5.2.5. Kinh nghiệm về nghệ thuật làm báo chính trị***

Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn 1925-1945 đã có những chỉ đạo thường xuyên để nâng cao cách viết, nghệ thuật làm báo. Đặc biệt Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh, người khai sinh ra nền báo chí cách mạng Việt Nam là một mẫu mực về *cách viết*, một điển hình cho nghệ thuật làm báo ở Việt Nam, chủ trương viết một lối văn sáng sủa, chính xác và dễ hiểu.

Đồng thời, Đảng cũng yêu cầu báo chí phải *viết sao cho hấp dẫn, không quá khô khan, không chỉ chuyên bàn về chính trị mà có cả văn học, nghệ thuật* v.v… Đặc biệt là nghệ thuật tuyên truyền của Đảng.

Soi chiếu vào thực tiễn báo chí hôm nay, khi tình trạng những bài viết giật gân, câu khách, những thông tin thiếu tính định hướng xã hội xuất hiện tràn lan trên mặt báo, quá thiếu vắng những bài chính luận có giá trị thì những cây bút mẫu mực trong nền báo chí mác xít như Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Hoàng Tùng, Thép Mới v.v.. vẫn là những phong cách báo chí chính luận cần được các nhà báo học tập. Đồng thời, hiện nay các phương tiện thông tin đại chúng đã có những điều kiện phát triển hơn rất nhiều so với báo chí cách mạng báo chí trước năm 1945, nên báo chí càng cần được viết hấp dẫn hơn nữa, sinh động hơn nữa, đáp ứng nhiều nhu cầu của nhiều đối tượng công chúng.

**KẾT LUẬN**

1. *Mối quan hệ báo chí và chính trị là một mối quan hệ cơ bản, xuyên suốt.* Lịch sử phát triển của báo chí đã chỉ ra rằng, bất cứ chế độ nào trên thế giới cũng sử dụng và khai thác triệt để các phương tiện truyền thông nhằm phục vụ, củng cố và duy trì cho chế độ chính trị đó. Nhưng nếu như quan điểm mác xít thường nhấn mạnh báo chí như là công cụ, phương tiện của hoạt động chính trị, thì các quan điểm tư sản phương Tây thường chú trọng nhiều hơn đến tính độc lập của hoạt động truyền thông, với chức năng giám sát chính trị và quản lý xã hội một cách hiệu quả của báo chí. Nếu như buổi đầu ra đời báo chí ở phương Tây *tính thương mại* được thể hiện rõ nét, thì *tính chính trị* của báo chí Việt Nam lại được nhấn mạnh gắn liền với công cuộc đô hộ của thực dân Pháp. Truyền thông Âu Mỹ có thể coi báo chí như một “quyền lực thứ tư”, nhưng ở Việt Nam báo chí chưa bao giờ đứng ở vị thế độc lập hoàn toàn. Báo chí mác xít, chủ lực trong dòng báo chính trị ở Việt Nam đã chịu ảnh hưởng bởi quan điểm của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin, Hồ Chí Minh về mối quan hệ báo chí và chính trị, trong đó khẳng định nhiệm vụ hàng đầu của báo chí là phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng, người làm báo phải có lập trường chính trị vững vàng. Nhưng đồng thời, dòng báo chính trị ở Việt Nam dưới chế độ thuộc địa của Pháp cũng có thể nhìn nhận theo các lý thuyết truyền thông chính trị khác là *lý thuyết quyền lãnh đạo* của Gramscivà *lý thuyết không gian công* của Habermas*.* Bởi dưới chế độ thực dân, Pháp đã cố gắng áp đặt hệ tư tưởng của nhà cầm quyền lên công chúng, nhưng người Việt Nam đã phản ứng thông qua chính báo chí, công cụ mà Pháp đã sử dụng. Ngoài ra, từ sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ở Việt Nam đã hình thành một *không gian công* theo lý thuyết của Habermas, một không gian độc lập với chính phủ được tạo dựng bởi các nhà báo nói riêng, đội ngũ trí thức nói chung, một không gian dành cho những cuộc tranh luận duy lý và sự giám sát của công dân, cũng hình thành nên dư luận xã hội. Ở một chừng mực nhất định, *lý thuyết dòng hai bước của truyền thông* với vai trò của “nhà lãnh đạo tư tưởng” cũng hiện diện khi nghiên cứu nghệ thuật tuyên truyền của những người cộng sản, với việc tổ chức các “tiểu tổ”, các nhóm đọc báo và vai trò dẫn dắt của cán bộ Việt Minh. Dòng báo chính trị Việt Nam 1925-1945 cũng đi theo Mô hình Đa nguyên Phân cực-mô hình tiêu biểu về mối quan hệ báo chí và chính trị của Pháp với sự tham gia của báo chí vào nền chính trị đảng phái, với sự phát triển yếu kém của báo chí thương mại và vai trò mạnh mẽ của nhà nước.

2. *Dòng báo chính trị ở Việt Nam là dòng báo chí gắn với một tổ chức, một đảng phái, một xu hướng chính trị nhất định; nội dung chủ yếu phản ánh những vấn đề chính trị-xã hội và có tác động đến đời sống chính trị Việt Nam*. Như vậy, về bản chất báo chí luôn tiềm ẩn yếu tố chính trị. Nhưng dòng báo chính trị mà tác giả luận án muốn làm rõ ở đây là dòng báo lấy chính trị (quan hệ quyền lực) làm đối tượng chủ yếu; lấy mục đích chính trị làm tôn chỉ của tờ báo, tạp chí; gắn với sự ra đời các đảng phái và phong trào chính trị ở Việt Nam giai đoạn 1925-1945; có ảnh hưởng và tác động đến đời sống chính trị Việt Nam.

3. *Dòng báo chính trị ở Việt Nam giai đoạn 1925-1945 đã ra đời dựa trên các cơ sở chính trị-xã hội và cơ sở văn hóa- tư tưởng.* Chính sự chuyển biến cơ cấu xã hội và sự hình thành các giai cấp mới ở Việt Nam cùng với công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 2 của thực dân Pháp (1919-1929), sự ra đời các đảng phái và xu hướng chính trị là cơ sở trực tiếp cho sự ra đời dòng báo chính trị, bởi các lực lượng xã hội mới ra đời sẽ trở thành giới độc giả quan trọng nhất, cũng là những người làm báo chủ chốt, với phương tiện báo chí được sử dụng như cơ quan ngôn luận cho đảng phái và xu hướng chính trị, chưa kể các nguồn tài chính vững chắc cho hỗ trợ ra báo. Bên cạnh đó, chính sách báo chí của thực dân Pháp ở Đông Dương, gắn với chế độ chính trị khác nhau ở Nam Kỳ, Bắc Kỳ và Trung Kỳ, đã khiến báo chí chính trị xuất hiện đầu tiên ở Nam Kỳ; Nam Kỳ cũng là nơi có báo chí tiếng Pháp phát triển mạnh mẽ, trong khi ở Bắc Kỳ, có xu hướng phát triển mạnh về tạp chí. Bên cạnh đó, sự tiếp biến các giá trị tư tưởng-văn hóa phương Tây, với mô hình văn hóa Pháp, với hệ tư tưởng dân chủ… đã mở ra một diện mạo mới, trước hết cho khu vực đô thị, nơi nảy sinh dòng báo chính trị Việt Nam. Cũng không thể không nói đến các yếu tố quốc tế, với sự ảnh hưởng trực tiếp từ Quốc tế Cộng sản, từ Pháp, Nga, Trung Quốc… với đội ngũ những người làm báo chính trị được tập dượt trong môi trường báo chí ở nước ngoài, với sự chống đối của chính quyền thực dân đối với làn sóng cộng sản đã thúc đẩy cho báo chí chính trị, đặc biệt là dòng báo bí mật, bất hợp pháp phát triển mạnh mẽ.

*4. Lực lượng làm báo chính trị Việt Nam giai đoạn 1925-1945 chủ yếu là các Nho học cấp tiến, giới trí thức Tây học và các nhà báo cách mạng*. Nếu thế hệ đầu tiên làm báo ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX phần lớn là các trí thức Công giáo thì trong thập niên thứ hai của thế kỷ XX, những người làm báo chí chính trị chủ yếu lại là các nhà Nho cấp tiến, đã bắt đầu tiếp cận văn minh phương Tây và đội ngũ trí thức Tây học. Đặc biệt có một lực lượng quan trọng là các nhà báo cách mạng, những người đã gắn hoạt động chính trị của mình với dòng báo chí mác xít, một dòng báo đặc thù xuất bản trong điều kiện bí mật, bất hợp pháp, trong bối cảnh khó khăn và thiếu thốn, chịu sự trấn áp mạnh mẽ của chính quyền thực dân nhưng lại trở thành chủ lực của dòng báo chính trị Việt Nam.

5. *Nội dung của dòng báo chính trị 1925-1945 rất phức tạp và đa dạng, gắn với từng khuynh hướng báo chí*. *Báo chí theo khuynh hướng thân chính quyền và chủ nghĩa quốc gia cải lương* như *Đông Dương Tạp Chí, Nam Phong Tạp Chí, La Tribune Indigène, La Tribune Indochinoise….*thường tập trung ủng hộ chính sách “Pháp-Việt đề huề”, phục vụ cho chính quyền thực dân, kêu gọi dân chúng không tham gia vào các phong trào chính trị chống Pháp, có thái độ khá tiêu cực với chủ nghĩa cộng sản nhưng lại rất có giá trị trong việc truyền bá chữ quốc ngữ và phát triển nền văn hóa nước nhà và bước đầu đã có sự chống đối với một số chính sách của chính quyền thực dân, bảo vệ cho lợi ích của giai cấp tư sản và đại địa chủ. *Báo chí theo khuynh hướng dân tộc cách mạng, đối lập chính quyền*, như *Đông Pháp Thời Báo, La Cloche Fêlée, L’Annam, Jeune Annam, Le Nhà Quê….* ngược lại, đả kích mạnh mẽ chế độ thực dân, công kích chính phủ, lên án nhà vua bù nhìn ở Huế; kêu gọi lòng yêu nước, đề cao ý thức độc lập, tự chủ của nhân dân; phê phán chủ nghĩa quốc gia cải lương và có thái độ cảm tình với chủ nghĩa cộng sản. *Báo chí theo khuynh hướng Trotskyist* như *La Lutte, Tháng Mười…* cũng đấu tranh chống lại chủ nghĩa thực dân, nhưng đồng thời lại đấu tranh với cả hệ tư tưởng của Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản, tuyên truyền cho thuyết cách mạng thường trực và cổ động cho các cuộc đấu tranh giai cấp cực đoan. *Báo chí theo khuynh hướng xã hội, cấp tiến*, một “hiện tượng hắt quang” của dòng báo chính trị như *Phong Hóa-Ngày Nay, Thanh Nghị…* tập trung nêu lên những vấn đề xã hội bức thiết, phê phán chế độ phong kiến và các hủ tục truyền thống, đồng thời đã có những khảo cứu có giá trị về chính trị, xã hội. *Báo chí mác xít– báo chí cách mạng*, với các đại diện tiêu biểu như *Thanh Niên, Dân Chúng, Tin Tức, Việt Nam Độc Lập, Tạp chí Cộng sản, Cờ Giải Phóng…*tập trung tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin, phổ biến đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, cổ động tổ chức quần chúng tranh đấu và đấu tranh với những tư tưởng đối lập như với chủ nghĩa quốc gia cải lương và chủ nghĩa Trotskyist… Tính cách đặc biệt của dòng báo này là đã vận hành theo công thức báo chí mác xít do V.I.Lênin nêu ra: báo chí không chỉ là người cổ động và tuyên truyền tập thể mà còn là người tổ chức tập thể.

6. *Nghệ thuật làm báo chính trị trong giai đoạn 1925-1945 gắn với hai hệ thống báo chí: xuất bản công khai, hợp pháp và xuất bản bí mật.* Bên cạnh nội dung chính trị phải đáp ứng được nguyện vọng của quần chúng, thì về hình thức, báo chí chính trị cũng cần phải hấp dẫn để thu hút độc giả. Các nhà làm báo trong giai đoạn này đã gây ấn tượng bằng hoạt động tổ chức tòa soạn với đặc thù là tòa soạn do Nhà nước Bảo hộ nắm giữ hay tòa soạn báo tư nhân phải dung hòa giữa mục đích chính trị và kinh doanh; hoạt động tổ chức trang báo với cách xếp đặt chuyên mục, giật tít, in chữ, minh họa…; tổ chức “nhóm báo” quy tụ nhiều cây bút có uy tín theo tôn chỉ, mục đích riêng của tờ báo mình hay tạo nên phong cách báo chí cho mỗi dòng báo riêng, để làm sao ngôn ngữ, thể loại, giọng điệu của báo phù hợp với khuynh hướng chính trị mà báo lựa chọn.

7. *Dòng báo chính trị đã có vai trò to lớn đối với đời sống chính trị Việt Nam 1925-1945.* Có thể nói rằng, dòng báo chính trị đã góp phần làm suy yếu và rung chuyển hệ thống cai trị của thực dân Pháp ở Đông Dương. Chính quyền đã thi hành những đạo luật cứng rắn nhất, đưa ra những chính sách kiểm soát chặt chẽ nhất đối với hoạt động báo chí, bởi lo ngại những dư chấn mà báo chí có thể tạo nên đối với công chúng và phong trào cách mạng. Nhưng càng kiểm soát, sự phản ứng của những người làm báo càng mạnh mẽ, quyết liệt, và chính quyền đôi khi đã phải nhượng bộ, thay đổi một số chính sách, như vụ độc quyền thương cảng Sài Gòn. Dòng báo chính trị cũng là vũ khí tư tưởng của các đảng phái và phong trào chính trị, để tuyên truyền cho hệ tư tưởng của giai cấp mình và đấu tranh chống lại các tư tưởng đối lập, như làng báo đã chứng kiến báo chí đại diện cho hệ tư tưởng tư sản và vô sản ở Việt Nam và những cuộc đấu tranh học thuật-tư tưởng trên diễn đàn báo chí. Hơn thế nữa, báo chí chính trị đã có vai trò quan trọng trong việc nâng cao lòng yêu nước và nhận thức chính trị của quần chúng, giác ngộ và tổ chức họ tham gia vào các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.

Từ tác động của báo chí đối với đời sống chính trị Việt Nam 1925-1945 có thể rút ra *những bài học kinh nghiệm trong việc xử lý mối quan hệ báo chí và chính trị trong bối cảnh hiện nay* khi nhận thức rõ rằng báo chí là một trong những yếu tố có ý nghĩa quyết định đến sự thành công của Đảng Cộng sản Việt Nam trước năm 1945; dòng báo chính trị-lực lượng chủ lực của chủ nghĩa dân tộc mà trong bất cứ thời đại nào cũng cần là diễn đàn để đoàn kết toàn dân, nâng cao lòng yêu nước và tự hào dân tộc; vấn đề lãnh đạo và quản lý báo chí đòi hỏi một sự ứng xử linh hoạt, kết hợp nhuần nhuyễn giữa ý chí của Đảng với phát huy nguồn lực cá nhân; những kinh nghiệm trong việc xây dựng đội ngũ làm báo chính trị và nghệ thuật làm báo chính trị.

8. *Đặt dòng báo chính trị trong nền báo chí Việt Nam đương đại để thấy rằng báo chí hiện nay đang có những điều kiện mới để phát triển*. Trước năm 1945, báo chí Việt Nam mang “tính cách thuộc địa” bởi ban đầu báo chí là công cụ để bảo vệ cho lợi ích của chính quyền thực dân, và trong suốt thời kỳ đô hộ, Pháp thi hành những chính sách chặt chẽ nhằm kiểm soát sinh hoạt báo chí. Bằng chế độ kiểm duyệt, Nhà nước thực dân khóa miệng những ai dám nghĩ sâu xa và dám nói thẳng sự thật. Bởi vậy, báo chí yêu nước và cách mạng hầu như đều phải hoạt động bất hợp pháp, bí mật và những người làm báo đều có thể bị giam giữ và tù đầy bất cứ lúc nào. Trong bối cảnh hiện nay, tự do báo chí là quyền thiêng liêng mà mỗi người dân được thụ hưởng. Báo chí nằm dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước là việc làm cần thiết, để tạo nên tính định hướng của báo chí, nêu cao trách nhiệm của báo chí đối với toàn xã hội. Nhưng lãnh đạo như thế nào, quản lý như thế nào, để mỗi cơ quan báo chí, mỗi người làm báo và công chúng thụ hưởng sản phẩm báo chí thấy rằng mình đang ở trong một nền báo chí tự do, được quyền đón nhận những thông tin đa dạng, nhiều chiều, được quyền tranh luận và phê phán tất cả mọi tiêu cực trong đời sống xã hội cũng không hề đơn giản. Điều đó đòi hỏi Đảng, Nhà nước, các cơ quan lãnh đạo và quản lý báo chí phải hết sức mềm dẻo, uyển chuyển, vừa định hướng chính trị-tư tưởng cho báo chí, nhưng cũng phải để báo chí có quyền độc lập của mình, trong giám sát và phản biện xã hội.

*Hơn thế nữa,* sự đấu tranh trên mặt trận báo chí tư tưởng ở Việt Nam hiện nay tuy khác biệt sự đấu tranh trên báo chí của các nhà báo cách mạng trước năm 1945, nhưng vẫn đang hàng ngày, hàng giờ diễn ra gay gắt và căng thẳng. Nếu trước đây, báo chí đã được các chiến sĩ cách mạng sử dụng để đấu tranh với chính quyền thực dân đàn áp và bóc lột quần chúng nhân dân, đấu tranh với các hệ tư tưởng đối lập, thì hiện nay, báo chí chính trị cũng thường xuyên phải đấu tranh với các thế lực thù địch. Cần phải sử dụng báo chí như thế nào một cách hiệu quả, để báo chí vừa là công cụ đấu tranh mạnh mẽ với các thế lực thù địch, thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhưng báo chí cũng là một nguồn cung cấp thông tin đa dạng, nhiều chiều đến quần chúng nhân dân?

Báo chí Việt Nam hiện nay, đặc biệt là báo chí chính trị, cần thấy rằng cơ quan báo chí phải là nơi cung cấp những món ăn tinh thần phong phú, hấp dẫn đến quần chúng. Bởi khác trước năm 1945, gần như chỉ có báo in và phát thanh, thì hiện nay, trong sự phát triển như vũ bão của truyền thông số, các phương tiện truyền thông hiện đại như báo điện tử, mạng xã hội, các trang chia sẻ thông tin hình ảnh-âm thanh… trở thành một nguồn thông tin khổng lồ. Mặc dù không phải là cơ quan báo chí, nhưng với những đặc điểm lợi thế gắn với sự phát triển của internet, truyền thông xã hội ngày càng tác động đến nhận thức chính trị, thái độ chính trị và hành động chính trị của công chúng. Truyền thông xã hội cung cấp những cơ hội cho người dân, để họ được lắng nghe, để họ có những cơ hội thể hiện ý tưởng của mình. Và những thay đổi đó đang đòi hỏi những người làm báo trong các cơ quan báo chí chính thống phải đổi mới để chuyên nghiệp hơn, sâu sắc hơn. Báo chí cần dũng cảm để tận dụng nguồn lực từ các phương tiện truyền thông xã hội và có thái độ trân trọng với các giá trị này, đồng thời đấu tranh chống lại các thông tin nguy hại cho chế độ, cho đất nước và cộng đồng. Điều đó đòi hỏi trách nhiệm của cả cơ quan Đảng, Nhà nước, trách nhiệm của những người làm báo và các cơ quan báo chí. Đồng thời, tiếng nói của mỗi người dân cần phải được lắng nghe nhiều hơn, bởi vì hiện nay, với mạng xã hội, dường như bất cứ ai cũng có thể trở thành nhà báo- “nhà báo công dân” -phát ra nguồn tin, chuyển tải thông điệp, nhận tin và phản hồi trở lại. Báo chí cần sự minh bạch thông tin, để không tạo điều kiện cho những tin đồn, đặc biệt tin đồn chính trị, lây lan trong xã hội không thể kiểm soát. Báo chí cũng cần phải chống lại xu hướng thương mại hóa, đưa những thông tin giật gân, câu khách, không có giá trị nâng cao nhận thức và định hướng thẩm mỹ cho công chúng.

Nói tóm lại, nghiên cứu *dòng báo chính trị với đời sống chính trị Việt Nam 1925-1945* để thấy mối quan hệ báo chí và chính trị là một mối quan hệ chưa bao giờ cũ, cần sự quan tâm và ý thức trách nhiệm của cả cơ quan lãnh đạo, quản lý, của cơ quan báo chí và người làm báo, đồng thời là ý thức của mỗi công dân, để xây dựng một nền báo chí thực sự là cơ quan ngôn luận của Đảng, Nhà nước, của các tổ chức chính trị-xã hội, và là diễn đàn của nhân dân như đúng bản chất của báo chí.